

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Đồng

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Ngọc L** (tên gọi khác: **Võ Thị Ngọc L1**), sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Dương Minh Đ**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L trình bày và yêu cầu:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Dương Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ khoảng năm 2003, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kết

hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 18/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà riêng tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, khoảng năm 2004 thì anh Đ nhậu nhẹt rồi đánh đập chị L, đến khoảng 7/2023 thì chị L bỏ đi. Hiện nay chị L đang ở cùng em Võ Văn N ở ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nay chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Minh Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Dương Minh Đ có 03 con chung gồm Võ Minh H, sinh ngày 15/8/2007; Võ Minh N1, sinh ngày 13/8/2008; Dương Minh T, sinh ngày 02/12/2014. Từ khi 03 con được sinh ra cho đến nay thì 03 con đều ở nhà của vợ chồng tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay 03 con đang ở cùng anh Đ, do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị L đồng ý giao Võ Minh H, Võ Minh N1 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Chị L yêu cầu nuôi Dương Minh T, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp anh Đ yêu cầu nuôi hết 03 con thì chị L đồng ý giao 03 con cho anh Đ nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Dương Minh Đ trình bày:* Theo trình bày chị Võ Thị Ngọc L về quá trình sống chung, đăng ký kết hôn, con chung như nêu trên là đúng. Anh Đ thừa nhận trước đây có nhậu nhẹt, đánh vợ con, khoảng 01 năm nay thì anh Đ không còn nhậu nhẹt nữa, tuy nhiên sau khi chị L bỏ nhà đi cho đến nay thì thỉnh thoảng anh Đ có nhậu do buồn chuyện gia đình. Anh Đ cũng thừa nhận từ tháng 7/2023 cho đến nay thì vợ chồng không còn sống chung với nhau. Qua yêu cầu của L thì anh Đ có ý kiến như sau:

Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị L, mong muốn được đoàn tụ để cùng chăm lo hạnh phúc sau này, chăm lo cho các con để các con có đủ tình thương của cha và mẹ.

Trường hợp chị L cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Đ thì anh Đ có ý kiến về con chung, nợ chung, tài sản chung như sau:

- Về con chung: Anh Đ yêu cầu nuôi hết 03 con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Đ; về con chung, chị L đồng ý giao 03 con cho anh Đ nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Võ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Dương Minh Đ; anh Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Dương Minh Đ được Tòa án triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Dương Minh Đ thành hôn từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 18/10/2016 nên hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị L cho rằng trong đời sống vợ chồng, anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt rồi đánh đập chị L, chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ thừa nhận trước đây anh có nhậu nhẹt và có đánh vợ con, tuy nhiên khoảng 01 năm nay thì anh Đ đã không còn đi nhậu thường xuyên, anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023, theo yêu cầu ly hôn của chị L thì anh Đ không đồng ý. Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để anh Đ và chị L hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không đưa ra được phương án đoàn tụ để chị L xem xét chấp nhận, tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Xét thấy, trong đời sống hôn nhân giữa chị L và anh Đ là có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Dương Minh Đ thừa nhận vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Minh H, sinh ngày 15/8/2007,

giới tính: Nam; Võ Minh N1, sinh ngày 13/8/2008, giới tính: Nam và Dương Minh T sinh ngày 02/12/2014, giới tính: Nam. Hiện 03 con đang sống cùng với anh Đ, do anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị L đồng ý giao 03 con chung cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như yêu cầu của anh Đ, chị L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét, 03 con chung Võ Minh H, Võ Minh N1 và Dương Minh T sống cùng anh Đ từ khi được sinh ra cho đến nay, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của các con nên cần giao 03 con cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc L (Võ Thị Ngọc L1).

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Ngọc L (Võ Thị Ngọc L1) được ly hôn với anh Dương Minh Đ.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 03 con chung gồm Võ Minh H, sinh ngày 15/8/2007, giới tính: Nam; Võ Minh N1, sinh ngày 13/8/2008, giới tính: Nam và Dương Minh T, sinh ngày 02/12/2014, giới tính: Nam.

Giao 03 con chung tên Võ Minh H, Võ Minh N1 và Dương Minh T cho anh Dương Minh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc L (Võ Thị Ngọc L1) phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010799 ngày 30/10/2023 tại Chi

Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị Võ Thị Ngọc L (Võ Thị Ngọc L1) đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Trà Ôn;
 - Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
 - UBND xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình
- (Giấy CNKH số 74, ngày 18/10/2016)
- Các đương sự;
 - Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH LUÂN